

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

T ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – T ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. Khoàng Văn D (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1996. Tại thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K L 2, xã L N, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoàng Văn Đ và Lò Thị T.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã M L xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 08/9/2021 chấp hành xong hiện đã được xóa án tích. Ngày 03/6/2024 bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2024, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay bị cáo có mặt.

02. Lò Văn D (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1995. Tại thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã L N, thị xã M L, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P và Sin Thị T.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã M L, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 26/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/4/2024 chấp hành xong. Cả hai bản án đều chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Ngày 03/6/2024 bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2024, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/6/2024 Khoảng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K4-6045 đi từ nhà đến khu vực bản L, xã L N, thị xã M L, tỉnh Điện Biên thì gặp và rủ Lò Văn D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, D đồng ý và nói biết khu vực xã Hừa Ngải, huyện Mường Chà có chỗ bán ma túy. Trên đường đi D đã đưa cho D 20.000 đồng để đổ xăng. D điều khiển xe chở D đi đến khu vực bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đang đứng ở đường, D dừng xe đi bộ đến chỗ người đàn ông, còn D đứng ở xe đợi. Khi gặp người đàn ông D trao đổi mua của người này 200.000 đồng ma túy được để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau khi mua được ma túy D đi lại chỗ D đổ số ma túy ra lòng bàn tay trái của mình để cùng D kiểm tra thì biết được hai gói ma túy, D rút vỏ bao thuốc lá và cầm 02 gói ma túy trong tay trái tiếp tục điều khiển xe chở D đi về. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang đi ở khu vực bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà phối hợp với Công an xã Huổi Lèng yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện và thu giữ của D và D 0,194 gam Heroine và 0,198 gam Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Khoảng Văn D và Lò Văn D, niêm phong vật chứng theo quy định.

Trước đó Lò Văn D đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, trong đó vào ngày 06/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, ngày 09/4/2024 chấp hành xong bản án. Như vậy đến ngày 03/6/2024, khi D thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,194 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,11 gam sau giám định; 0,198 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,13 gam sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu vàng trắng kèm theo

01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K4-6045 kèm chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn Công.

Tại bản kết luận giám định số: 939/KL-KTHS ngày 09/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Vật chứng thu giữ của Khoàng Văn D và Lò Văn D có khối lượng 0,194 gam chất bột nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine.

Vật chứng thu giữ của Khoàng Văn D và Lò Văn D có khối lượng 0,198 gam các viên màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSMC, ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Khoàng Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo D và D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bị cáo D phạm tội trong thời gian chưa được xóa tiền án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, ông nội của bị cáo D được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn D từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 05 năm 02 tháng đến 05 năm 05 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,11 gam Heroine còn lại sau giám định; 0,13 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu vàng trắng kèm theo 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K4-6045 kèm chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn Công là tài sản của bị cáo D, bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, do đó áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, không có ý kiến gì tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Khoảng Văn D và Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Ngày 03/6/2024 các bị cáo rủ nhau đi mua ma túy về để sử dụng. Sau đó bị cáo D điều khiển xe chở bị cáo D đến bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà thì gặp một người đàn ông không biết tên địa chỉ. Bị cáo D trao đổi mua được của người đàn ông đó 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng, trong đó: 01 gói có khối lượng 0,194 gam là loại Heroine, 01 gói có khối lượng 0,198 gam là loại Methamphetamine, mục đích của các bị cáo là mua về để sử dụng. Sau khi mua được các bị cáo cùng nhau kiểm tra đúng là ma túy. Bị cáo D cầm trong tay trái tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo D đi về, tại khu vực bản Trung Đình bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà, phát hiện bắt quả tang Khoảng Văn D và Lò Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,194 gam Heroine và 0,198 gam Methamphetamine. Bị cáo Lò Văn D phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo đều tỏ ra hối hận về hành vi của mình và không có ý kiến gì bổ sung đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Căn cứ vào hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào loại ma túy và khối lượng ma túy thu được, xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Khoảng Văn D đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lò Văn D đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai theo tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

....o) Tái phạm nguy hiểm”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo tàng trữ hai chất ma túy để sử dụng, theo quy định các bị cáo đều phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo D phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Vậy bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma túy gây ra cho sức khỏe của con người, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi Tờng kỷ cương phép nước cổ tình thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút, các bị cáo đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Vụ án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo D người thuộc vai trò chính, vì bị cáo là người trực tiếp rủ bị cáo D và cũng là người sử dụng xe chở bị cáo D đi tìm mua ma túy. Bị cáo D người thực hành tích cực trong việc đi mua ma túy tàng trữ sử dụng. Vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi D đều đã đủ tuổi trưởng thành. Các bị cáo đều đã từng bị Tòa án xét xử, đi chấp hành án, bị cáo D có hai tiền án chưa được xóa án tích. Các bị cáo là những thanh niên tuổi đời còn rất trẻ, khỏe, sau khi chấp hành hình phạt tù trở về nhà lẽ ra phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân không sa vào tệ nạn xã

hội mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Các bị cáo do bản thân đua đòi bạn bè, lao vào con đường sử dụng và nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình mua ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4/ Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ông nội bị cáo D được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo D. Quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo D. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo. Vậy những đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có đủ cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa, cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ các bị cáo đã gây ra, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5/ Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình các bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình các bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp, các bị cáo còn sống phụ thuộc vào bố mẹ không có tài sản riêng. Hơn nữa, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,11 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 0,13 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu vàng trắng kèm theo 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô HODA-DREAM II, nhãn hiệu FANTOM, màu sơn nâu, BKS 22K4 – 6045, dung tích 97 cm³; số khung: DCGUTT001147, số máy: 0FMG-T001147, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong, kèm 01 chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô số: 001867 mang tên Lý Văn Công là tài sản của bị cáo D, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, do đó áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Khoàng Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Khoàng Văn D 01 (một) năm (06) sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/6/2024.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (năm) năm (02) hai tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 0,13 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy màu vàng trắng kèm theo 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô HODA-DREAM II, nhãn hiệu FANTOM, màu sơn nâu, BKS 22K4 – 6045, dung tích 97 cm³; số khung: DCGUTT001147, số máy: 0FMG-T001147, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tính năng bên trong, 01 chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mô tô số: 001867 mang tên Lý Văn Công.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Chà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày **11/9/2024**.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV - THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã L N;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình